

TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SỐ ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC VIỆT NAM TRONG CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

ĐẶNG THỊ MINH PHƯƠNG

Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh,

minhphuonglsd@gmail.com

Tóm tắt. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang đặt ra những yêu cầu vô cùng cấp bách đối với đội ngũ trí thức Việt Nam. Vậy trí thức Việt Nam cần chuẩn bị những gì để tiếp đón cuộc cách mạng này nhằm tăng cường bồi dưỡng, phát triển đội ngũ trí thức ngang tầm với khu vực và thế giới, đi tắt đón đầu những công nghệ mới, để sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại? Bài viết tập trung phân tích những tác động tích cực, tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với đội ngũ trí thức Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và đề ra những giải pháp để giúp đội ngũ trí thức Việt Nam thích ứng với những tác động này.

Từ khóa. Trí thức Việt Nam, cách mạng công nghiệp 4.0.

THE IMPACT OF DIGITAL TECHNOLOGIES ON THE VIETNAMESE INTELLECTUAL FORCE IN IN THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION

Abstract. The industrial revolution 4.0 has been posing extremely urgent inquires for the Vietnamese intellectuals. So, what do Vietnamese intellectuals need to prepare to welcome this revolution in order to enhance fostering and develop the intellectuals on a par with the region and the world, leapfrog new technologies, to soon bring our country becomes a modern industrial country? This article analyses the positive and negative impacts of digital technologies on Vietnamese intellectuals in the industrial revolution 4.0 and proposes solutions for Vietnamese intellectuals to adapt to these impacts.

Keywords. Vietnamese intellectuals, industrial revolution 4.0.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong mọi thời đại, trí thức được xem là lực lượng nòng cốt, là “đội quân chủ lực”, là “nguyên khí của quốc gia” [1] trong việc tiếp cận tinh hoa nhân loại, sáng tạo và truyền bá tri thức. Những năm gần đây, sự bùng nổ nhanh chóng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã ảnh hưởng lớn đến nhiều quốc gia trên thế giới. Đây là cuộc cách mạng về trí tuệ nhân tạo, đòi hỏi chúng ta phải có đội ngũ trí thức đông đảo, có đủ trình độ và năng lực để đón nhận. Tuy nhiên, hiện nay, nguyên khí của Việt Nam chưa thịnh, số lượng trí thức khá đông nhưng chất lượng không đồng đều, phân bố chưa hợp lý. Số cán bộ khoa học có trình độ cao, chuyên gia đầu ngành còn thiếu. Bên cạnh đó, Việt Nam đang thiếu đội ngũ trí thức trẻ có nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực công nghệ thông tin và công nghệ cao.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

Theo đánh giá của Diễn đàn Kinh tế Thế giới thì “thế giới đang ở trong giai đoạn cao nhất của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0” [2]. Cuộc cách mạng này mạnh như vũ bão và có sức công phá, ảnh hưởng sâu rộng đến toàn thể các quốc gia trên thế giới. Hiện nay, muốn hòa nhập vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Việt Nam cần phải tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao, sức đề kháng tốt, khả năng thích ứng nhanh trong mọi điều kiện, mọi hoàn cảnh. Có thể nói, đây là “chìa khóa vạn năng” để chúng ta bước vào kỷ nguyên số. Nhân loại đã trải qua bốn cuộc cách mạng công nghiệp. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất xuất hiện trên quê hương nước Anh từ thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX. Đây là cuộc cách mạng kỹ thuật, các loại máy móc bắt đầu

ra đời và thay thế cho lao động thủ công. Lúc bấy giờ, nhiều phát minh lớn như máy quay sợi, máy dệt, máy kéo sợi chạy bằng sức nước, máy hơi nước, tàu thủy, tàu hỏa cũng xuất hiện. Chính việc áp dụng những phát minh này cùng với quá trình cải tiến không ngừng nghỉ đã giúp cho nền kinh tế Anh phát triển vượt bậc. Số lượng sản phẩm tạo ra ngày càng nhiều, chất lượng cao và giá trị sản phẩm tăng vọt, năng suất lao động tăng mạnh. Có thể nói, trong giai đoạn này, nước Anh trở thành cường quốc công nghiệp lớn nhất châu Âu.

Trên đà phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, vào nửa cuối thế kỷ XIX và những năm đầu thế kỷ XX (1871-1914), cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai ra đời. Cuộc cách mạng này chuyển từ nền sản xuất cơ khí sang nền sản xuất điện - cơ khí, tự động hóa cục bộ trong quá trình sản xuất. Nhiều phát minh ra đời như: tàu điện, xe đạp hiện đại, điện thoại, ô tô... Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã mở đầu cho thời kỳ sản xuất hàng hóa lớn. Chỉ hai thập kỷ (1870-1890), tăng trưởng kinh tế ở các nước công nghiệp đạt mức cao chưa từng có trong các giai đoạn trước. Mỹ vượt các quốc gia khác trở thành cường quốc thịnh vượng nhất thế giới [3]. Nhìn chung, chất lượng cuộc sống ở các nước công nghiệp được cải thiện đáng kể.

Từ năm 1969 đến cuối thế kỷ XX, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba ra đời, đánh dấu bước chuyển từ công nghệ điện tử - cơ khí sang công nghệ số. Các công nghệ máy tính, mạng internet, điện thoại di động được sản xuất hàng loạt và sử dụng rộng rãi. Nhiều thiết bị, công nghệ liên tiếp ra đời: máy tính cá nhân, máy rút tiền tự động, máy ảnh kỹ thuật số... Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba có tác động sâu sắc đến xã hội, việc sử dụng công nghệ số trong sản xuất, cung ứng dịch vụ và quá trình trao đổi thông tin trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn.

Thuật ngữ cách mạng công nghiệp 4.0 xuất hiện vào khoảng thập niên đầu của thế kỷ XXI. Đức là nước đầu tiên trên thế giới nhận diện ra cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Năm 2011, tại Hội chợ Công nghệ Hanover, Cộng hòa liên bang Đức, thuật ngữ “cách mạng công nghiệp 4.0 lần thứ tư - gọi tắt là công nghiệp 4.0” lần đầu tiên được sử dụng. Một năm sau, năm 2012, chính phủ Đức đã thông qua bản kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao để tranh thủ cơ hội từ cuộc cách mạng này. Sau đó, giáo sư Klaus Schwab - Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới xuất bản cuốn sách “Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Đến năm 2016, Diễn đàn Kinh tế Thế giới lần thứ 47 đã đưa chủ đề “Làm chủ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư” lên bàn nghị sự. Từ đó, nhiều người, nhiều quốc gia đã quan tâm sâu sắc về cách mạng công nghiệp 4.0. Minh chứng là hàng loạt hội thảo, chương trình bàn luận về cuộc cách mạng này diễn ra sôi nổi ở khắp các châu lục.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã xóa mờ ranh giới giữa các lĩnh vực vật chất, sinh học, số hóa, tạo nên sự liên kết giữa thế giới thực và thế giới ảo trên nền tảng internet kết nối vạn vật. Từ đây, sản phẩm sẽ “giao tiếp” với máy móc và tự thân máy móc sẽ biết phải làm gì để hoàn thành sản phẩm, không cần sự tác động của con người. Cuộc cách mạng này có thể chia thành 3 nhóm: vật lý, kỹ thuật số, sinh học. Về công nghệ vật lý, một số công nghệ cốt lõi đã hiện diện như xe tự lái, rô bốt thông minh, công nghệ in 3D. Về công nghệ kỹ thuật số, đó là sự ra đời của internet kết nối vạn vật, kết nối thế giới thực và mạng không gian ảo. Bên cạnh đó, công nghệ sinh học cũng có những bước tiến mới như công nghệ di truyền học, giải mã gen, kích hoạt và chỉnh sửa gen. Đây là dấu hiệu tích cực, bước đột phá mới cho ngành y học lẫn nông nghiệp. Nhiều sản phẩm mới, vượt bậc về công nghệ nối tiếp nhau ra đời có ảnh hưởng sâu sắc đến mọi hoạt động sản xuất của xã hội.

Như vậy, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 có quy mô rộng lớn và lan truyền nhanh chóng với tốc độ cấp số nhân. Cuộc cách mạng này được giới nghiên cứu đánh giá là sẽ làm thay đổi nhận thức của mỗi con người, mỗi quốc gia và toàn thế giới sẽ bị tái tạo lại với bộ mặt hoàn toàn mới. Quốc gia nào đứng ngoài cuộc sẽ bị đào thải, tụt hậu trong xã hội mới này. Trước tác động của cách mạng công nghiệp 4.0, Việt Nam cần phải tạo ra một đội ngũ trí thức đông đảo, đủ bản lĩnh, đủ năng lực để tiếp thu công nghệ mới và vượt qua mọi thử thách gặp phải.

2.2. Những tác động tích cực của công nghệ kỹ thuật số đối với đội ngũ trí thức Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

Trí thức là tầng lớp quan trọng của xã hội, là lực lượng sáng tạo và truyền bá tri thức, là động lực phát

triển của mọi thời đại. Thực tiễn lịch sử cho thấy, bất cứ thời đại nào, dân tộc nào biết qui tụ, tập hợp, xây dựng và trọng dụng trí thức thì thời đại ấy, dân tộc ấy hưng thịnh. Kế thừa và phát triển giá trị mà dân tộc Việt Nam đã đúc kết “phi trí bất hưng”, ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã coi trọng và phát huy vai trò của trí thức trong đấu tranh cách mạng. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và mở cửa, hội nhập quốc tế hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam càng coi trọng và đánh giá cao những đóng góp của đội ngũ trí thức đối với dân tộc; đề ra nhiều chủ trương, giải pháp để phát huy tốt hơn vai trò của đội ngũ trí thức. Đảng luôn đánh giá đội ngũ trí thức là một cơ sở quan trọng để phát triển nền khoa học - công nghệ, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; là một trong những nhân tố đóng vai trò quyết định, bảo đảm sự vững mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong bối cảnh nhân loại đang tiến những bước dài vào thời đại của văn minh trí tuệ và nền kinh tế tri thức.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 “mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân; đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội đất nước” [4]. Sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp, Việt Nam đã và đang nhanh chóng nắm cơ hội, tranh thủ thời cơ, từng bước ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến để đẩy nhanh hơn tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thu hẹp khoảng cách phát triển với các quốc gia trong khu vực và thế giới. Để phát huy những thành tựu, khắc phục hạn chế, giải quyết những khó khăn; trên cơ sở nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức và sức mạnh của tiến bộ khoa học - công nghệ trong sự phát triển do cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Trí thức Việt Nam là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững” [5]. Đội ngũ trí thức phát triển tốt yếu sẽ hóa giải được những nguy cơ từ sự xâm nhập quá nhanh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào cuộc sống và biến thành cơ hội để đất nước chuyển mình. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại những tác động tích cực đến đội ngũ trí thức Việt Nam với những nội dung cụ thể sau:

Một là, công nghệ thông tin, kỹ thuật số phát triển mạnh giúp đội ngũ trí thức Việt Nam tiếp cận nhanh chóng với kho tàng tri thức vô tận của nhân loại

Hiện nay, đội ngũ trí thức Việt Nam có sự tăng trưởng về số lượng, nâng cao về chất lượng và đã thực sự hình thành một đội ngũ trí thức mới. Đội ngũ trí thức có những đóng góp lớn đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trên tất cả các lĩnh vực đời sống, kinh tế - xã hội như: chính trị, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn học - nghệ thuật.... Theo PGS, TS. Phạm Ngọc Linh - Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Ban Tuyên giáo Trung ương, tính đến năm 2017, ước tính cả nước có khoảng 6,5 triệu người có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên, tăng hơn 3,7 triệu người so với năm 2009. Theo kết quả này, đội ngũ trí thức Việt Nam đã tăng thêm khoảng 2,8 triệu người sau 9 năm (2009 - 2017) so với 2,25 triệu người trong 10 năm (1999- 2009) trước khi ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ngoài trí thức trong nước, còn có khoảng hơn 400.000 người trí thức Việt kiều (trong đó có hơn 6.000 tiến sỹ và hàng trăm trí thức tên tuổi được đánh giá cao) trên tổng số hơn bốn triệu người Việt Nam đang sinh sống ở gần 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới [6]. So với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba, cách mạng công nghiệp 4.0 toàn diện hơn. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba được định danh bằng tên riêng: *cuộc cách mạng khoa học - công nghệ* tạo ra những bước ngoặt về hạ tầng điện tử, tin học hóa, tự động hóa.... Các chất bán dẫn, vật liệu tổng hợp, cáp quang, nguồn năng lượng mới, công nghệ vi sinh, siêu máy tính, máy tính cá nhân, người máy, công nghệ nano, internet...ra đời. Nhờ có máy tính, thiết bị điện tử và internet mà thế giới trở nên “phẳng”, “gần” và “nhỏ” hơn. Nhiều công việc trước đây do con người làm thì với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba, máy móc thực hiện. Với những biến đổi nhanh chóng do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba tạo nên, “quá trình liên kết quốc gia hóa trước kia (internationalisation) nhanh chóng phát triển thành quá trình

toàn cầu hóa (globalisation) và nhất thể hóa (integration) mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị... trên phạm vi toàn thế giới” [7]. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 không đơn thuần là sự kéo dài cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba, mà là sự biến đổi lớn về tốc độ, phạm vi và sự tác động có tính hệ thống. Về bản chất, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là cuộc cách mạng số hóa, thông qua các công nghệ như internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), tương tác thực tại - ảo (AR), mạng xã hội, điện toán đám mây, di động, phân tích dữ liệu lớn (SMAC)... để chuyển hóa toàn bộ thế giới thực thành thế giới số. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tác động lớn, toàn diện đến mọi đối tượng, mọi ngành, mọi lĩnh vực. Cuộc cách mạng này vừa làm giàu thêm kho tàng tri thức của nhân loại, vừa tạo ra các phương tiện tiên tiến. Các ứng dụng của công nghệ thông tin, công nghệ kết nối từ internet giúp mọi người nói chung, đội ngũ trí thức nói riêng có nhiều yếu tố thuận lợi để tiếp cận tri thức mới. Nếu như trước đây, để cập nhật, nâng cao kiến thức, đội ngũ trí thức phải ra nước ngoài học tập; đến các thư viện, trung tâm lưu trữ ... để tìm đọc, tra cứu tài liệu, thì ngày nay, với sự phát triển của công nghệ thông tin, hệ thống mạng với tốc độ cao, hầu hết các tài liệu, thông tin khoa học công nghệ, những phát minh mới của thế giới đều được giới thiệu và được số hóa. Với công nghệ internet, nhiều thông tin đã tăng số lượng gấp đôi, thậm trí gấp ba sau vài tháng. Điển hình như: Facebook lưu giữ 50 terabytes thông tin mỗi ngày, Twitter xử lý 35 megabytes mỗi giờ, Google xử lý 20 petabytes sau mười hai giờ và lưu giữ trực tuyến 2,6 petabytes mỗi giờ. Dù ở bất cứ nơi đâu, trong thời gian nào, chỉ cần một máy tính cá nhân hay chiếc điện thoại thông minh, đội ngũ trí thức đã có ngay những thông tin cần tìm một cách nhanh chóng với độ chính xác cao bằng cách đọc sách, lướt web. Khả năng xử lý các thông tin của những thiết bị này tương đương với 5.000 máy tính để bàn của 30 năm trước, với chi phí lưu trữ một đơn vị thông tin bình quân gấp khoảng 3.000 lần hiện nay. Với những ưu điểm nổi bật của kỹ thuật số trong cách mạng công nghiệp 4.0, mọi người đặc biệt là đội ngũ trí thức có thể học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm mới và tiếp nhận chuyên gia các thành tựu tiên tiến của các nước. Ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, việc chuyển giao các công nghệ mới, nhất là việc hình thành các cơ cấu và phương pháp sản xuất, kinh doanh mới đều trực tiếp gắn liền với những đóng góp của đội ngũ trí thức.

Hai là, trí thức Việt Nam có cơ hội cộng tác, làm việc với các trí thức nước ngoài và học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm

Dưới tác động, ảnh hưởng của cách mạng công nghiệp 4.0, những công nghệ mới như trí thông minh nhân tạo, mạng lưới vạn vật kết nối, robot... tạo ra nhiều cơ hội để giao lưu, trao đổi học thuật, trao đổi kinh nghiệm. Theo Chủ tịch WEF Klaus Schwab, trong Hội nghị Diễn đàn Kinh tế về ASEAN (WEF ASEAN) năm 2018 diễn ra sáng ngày 11 tháng 9 năm 2018 (đây là diễn đàn mở của hội nghị WEF ASEAN về khởi nghiệp sáng tạo trong cách mạng công nghiệp 4.0 do Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ của Việt Nam khi đó là ông Chu Ngọc Anh và Chủ tịch điều hành WEF đồng chủ trì) - thì kết thúc cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, con người sẽ chứng kiến sự kết hợp giữa công nghệ số, vật chất và tinh thần [8]. Do đó, cuộc cách mạng này không đồng nghĩa với việc con người sẽ trở thành nô lệ của rô bốt và trí tuệ nhân tạo mà cần trở thành nhân tố làm chủ công nghệ mới, hiện đại, từ đó xây dựng nền tảng công nghệ phục vụ cộng đồng, xã hội. Để làm chủ công nghệ mới, hiện đại, tất cả các quốc gia, cộng đồng, cá nhân mỗi người nói chung, đội ngũ trí thức nói riêng không thể “khép kín”, bó hẹp mình trong biên giới lãnh thổ mà cần phải có những kỹ năng mang tính toàn cầu hơn; cụ thể: sử dụng được nhiều hơn một ngôn ngữ, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao hơn đồng nghĩa với kỹ năng cao hơn, những kỹ năng xúc cảm cũng cần được phát triển để người lao động có thể làm việc trong môi trường đa quốc gia với các đồng nghiệp đến từ nhiều nơi trên thế giới. Chính những thuận lợi lớn của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tạo điều kiện cho các nhà nghiên cứu, nhà khoa học có học hàm, học vị cao ở các nước phát triển dần dần đến sinh sống và làm việc ở Việt Nam. Họ đến trong thời gian nhất định để trao đổi học thuật, kinh nghiệm. Mặt khác, họ “đầu quân” vào các viện nghiên cứu, trường đại học. Đây là dấu hiệu mới, vui cho nền giáo dục Việt Nam khi thu hút được nguồn “chất xám” từ các quốc gia phát triển về trong nước để chia sẻ kinh nghiệm và giảng dạy, nghiên cứu. Điều này giúp cho đội ngũ trí thức Việt Nam có cơ hội cộng tác, làm việc với các nhà khoa học đến từ nhiều nước trên thế giới, hiểu thêm về tác phong làm việc cũng như tư duy, kỹ năng giải quyết vấn đề, giải quyết tình huống của họ. Bên cạnh đó, đội ngũ trí thức Việt Nam còn có thêm cơ hội giới thiệu những nghiên cứu mới, tác phẩm mới để phục vụ nhu cầu ham

tìm tòi, học hỏi của tất cả mọi người trên mọi vùng miền, mọi đất nước khác nhau. Từ những thuận lợi mới do cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại trong lĩnh vực này, đội ngũ trí thức Việt Nam sẽ thay đổi tác phong làm việc, tư duy nghiên cứu, ứng dụng nhiều công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng đào tạo, đuổi kịp sự phát triển của thời đại.

Ba là, với sự bùng nổ của công nghệ số, hệ thống đường truyền nhanh, dữ liệu lưu trữ lớn giúp cho đội ngũ trí thức làm công tác điều tra tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội... thêm nhanh chóng, hiệu quả

Công nghệ số phát triển mạnh cùng với hệ thống đường truyền nhanh, dữ liệu lưu trữ lớn là điều kiện lý tưởng cho đội ngũ trí thức làm công tác khảo sát điều tra, dự báo chuyên ngành, liên ngành, phòng vấn... thêm nhanh chóng, hiệu quả. Công việc này được thực hiện giữa người với người thông qua máy tính. Đội ngũ trí thức có thể sử dụng công nghệ dữ liệu lớn thay cho việc điều tra dân số theo cách truyền thống, cho phép thu thập, quản lý và phân tích dữ liệu về người dân tốt hơn, đồng thời, tự động hóa cập nhật các số liệu, chương trình của Chính phủ đến người dân. Mặt khác, đội ngũ trí thức có thể sử dụng dịch vụ định danh trên mạng (tài khoản trên các trang mạng xã hội) giống như thẻ căn cước với trên 80% dân số thế giới vào năm 2023, làm cho cuộc sống ảo gắn với cuộc sống thực của mỗi người. Thuận lợi này giúp đội ngũ trí thức giảm được thời gian di chuyển, chi phí đi lại và công sức phải bỏ ra. Tùy vào từng lĩnh vực cụ thể mà trí thức “đào sâu” khai thác thông tin, tìm hiểu sự hình thành, phát triển cũng như những khó khăn, kiến nghị của người dân, người lao động, nhà đầu tư... Từ những yếu tố thu thập đó, “ngân hàng thông tin” về tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa sẽ được hình thành để cung cấp thông tin hữu ích cho chính quyền các cấp, cho từng lĩnh vực, chuyên môn. Đây là chìa khóa để các nhà chức trách hoạch định những bước đi tiếp theo thêm phần hiệu quả, bám sát thực tế. Đồng thời, đội ngũ trí thức trong lĩnh vực này còn tổng hợp các nguồn tin, đối chiếu thực tế, đối chiếu quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để đưa ra kết luận cuối cùng của mình về quá trình nghiên cứu.

Bốn là, đội ngũ trí thức có điều kiện nắm bắt được nhiều nguồn thông tin để thực hiện tốt công tác dự báo, tham mưu các chủ trương, chính sách cho Đảng và Nhà nước

Kỷ nguyên số 4.0 làm cho thế giới như xích lại gần nhau hơn, mọi việc diễn ra trên thế giới đều được cập nhập rộng rãi trên các trang web. Với mạng lưới internet phát triển sâu rộng, mọi người dân đều dễ dàng tìm hiểu thông tin của tất cả các nước, về xu hướng phát triển của thế giới. Chính vì vậy, dự báo chính xác được xu thế phát triển của khu vực và thế giới để hội nhập và phát triển đất nước là vấn đề quan trọng trong việc đề ra chủ trương, chính sách hiệu quả, thiết thực, hạn chế được nhiều thiệt hại. Là những người có hiểu biết sâu rộng, thông thạo nhất về cách mạng công nghiệp 4.0, trong những năm qua, căn cứ vào diễn biến tình hình thế giới và trong nước, ứng dụng những thành tựu trong lĩnh vực thông tin do cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đội ngũ trí thức với các nhà nghiên cứu, nhà khoa học đã đưa ra những dự báo đáng tin cậy, có cơ sở khoa học về xu thế lớn của thời đại, đó là xu thế “hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển” [9]. Từ những thông tin đáng tin cậy, khoa học do đội ngũ trí thức cung cấp, Đảng, Nhà nước có thể điều chỉnh, đề ra đường lối đường lối, chủ trương, chính sách phát triển đất nước toàn diện, đồng bộ hơn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... nhằm xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân vì mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”. Tuy nhiên, để cung cấp được những luận cứ khoa học góp phần xây dựng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về cách mạng công nghiệp 4.0, đội ngũ trí thức Việt Nam cần tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, phát hiện những vấn đề có tính quy luật của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đẩy mạnh nghiên cứu, tổng kết thực tiễn vận động của cách mạng công nghiệp 4.0 trên thế giới, cũng như ở Việt Nam.

2.3. Những tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với đội ngũ trí thức Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

Một là, nguồn dữ liệu lớn với nhiều kênh thông tin, đòi hỏi đội ngũ trí thức phải tìm hiểu, chọn lọc kỹ nguồn gốc thông tin tiếp cận

Cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại nguồn thông tin khổng lồ, phong phú, đa chiều, nhiều lĩnh vực giúp cho đội ngũ trí thức tiếp cận nhanh chóng. Tuy nhiên, thông tin có nhiều nguồn gốc khác nhau, “muôn màu, muôn vẻ” có thông tin tích cực, hữu ích, thông tin mang tính xây dựng, thông tin tiêu cực, thông tin

có ý đồ chống phá, xuyên tạc sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nếu người nghiên cứu là những trí thức tiêu thụ thông tin độc hại, xuyên tạc, thiếu chọn lọc thì sẽ gây nên hậu quả khôn lường, có thể dẫn đến nhiều cuộc xung đột, chiến tranh cục bộ, tôn giáo.... Do đó, đội ngũ trí thức làm công tác nghiên cứu khoa học phải cẩn trọng, phải tìm hiểu, chọn lọc kỹ các kênh thông tin để đảm bảo tính chính xác, khách quan nhằm làm thất bại mọi âm mưu muốn sử dụng những ứng dụng công nghệ kỹ thuật số của các thế lực phản động, thù địch; ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái, sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống, an toàn thông tin, an ninh mạng.

Hai là, thời đại có nhiều biến đổi gây khó khăn cho đội ngũ trí thức trong công tác dự báo, tham mưu đường lối, chính sách cho Đảng, Nhà nước để giải quyết các vấn đề mới phát sinh

Dưới sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nhiều công nghệ mới nối tiếp nhau ra đời, đồng nghĩa với sự xuất hiện của nhiều ngành nghề mới, nhiều kỹ năng mới và xã hội cũng xuất hiện nhiều vấn đề mới. Vì vậy, đội ngũ trí thức phải tiên phong trong công tác nghiên cứu phương thức làm chủ, cách thức thực hiện quyền làm chủ qua việc giám sát của nhân dân đối với hoạt động của chính quyền [7]. Từ đó giúp người dân hiểu rõ và thực hiện đúng quyền làm chủ. Song song đó, chính quyền cũng chấn chỉnh những hành vi thực hiện quyền dân chủ quá khích, quá thâm quyền và kịp thời đập tan âm mưu lợi dụng quyền dân chủ để thực hiện mưu đồ xấu, phá hoại quốc gia, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Như vậy, qua công tác nghiên cứu, tham mưu cho Đảng, Nhà nước giải quyết các vấn đề mới phát sinh sẽ giúp đội ngũ trí thức chủ động hơn trước nhiều tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Ba là, đội ngũ trí thức phải đổi mới với thách thức về giữ vững lập trường theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

Dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, khối lượng thông tin, tri thức ngày càng nhiều. Đồng thời, các trào lưu tư tưởng mới cũng xuất hiện, các quan điểm lý luận ngày càng đa dạng. Lợi dụng sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, các thế lực thù địch đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng nước ta nhằm đẩy mạnh “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Một trong những biểu hiện cụ thể của âm mưu đó là sự suy thoái về tư tưởng chính trị của một số trí thức như: phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đòi Đảng từ bỏ nguyên tắc tập trung dân chủ và thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập.... Trước thực trạng đó, đội ngũ trí thức là các nhà nghiên cứu, nhà khoa học không vững lập trường, tất sẽ bị cuốn vào dòng xoáy của các học thuyết mới, các luận điểm sai trái và xa rời quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Để giữ vững lập trường, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm tuyên truyền, vận động, áp dụng, giải quyết những vấn đề chính trị thực tiễn đúng quy luật, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch là một vấn đề quan trọng, cấp bách đang đặt ra. Điều này đòi hỏi đội ngũ trí thức phải giữ vững quan điểm, lập trường và định hướng chính trị trong nghiên cứu, trong việc tiếp cận với các kênh thông tin, các học thuyết mới của thời đại.

Bốn là, thách thức về công tác nâng cao trình độ, phương pháp nghiên cứu cho đội ngũ trí thức

Bên cạnh tác động tích cực thì cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cũng mang đến không ít những tác động tiêu cực đối với đội ngũ trí thức như: nguồn dữ liệu lớn với nhiều kênh thông tin, đòi hỏi đội ngũ trí thức phải tìm hiểu, phải chọn lọc kỹ nguồn gốc thông tin; khó khăn trong công tác dự báo, tham mưu đường lối, chính sách cho Đảng, Nhà nước để giải quyết các vấn đề mới phát sinh; thách thức về giữ vững lập trường chính trị; thách thức về công tác nâng cao trình độ, phương pháp nghiên cứu cho đội ngũ trí thức. Như vậy, những tác động tích cực lẫn tiêu cực của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã đặt ra yêu cầu là phải nhanh chóng đề ra các giải pháp để đội ngũ trí thức Việt Nam phát huy tốt các mặt tích cực và giảm thiểu những hạn chế mà cuộc cách mạng này mang lại. Từ đó, sẽ góp phần thể hiện vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức trong tiếp cận với công nghệ mới, tri thức mới và đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2.4. Giải pháp để đội ngũ trí thức Việt Nam thích ứng với công nghệ kỹ thuật số trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

Một là, đổi mới cơ chế quản lý, tạo môi trường phân biện dân chủ cho đội ngũ trí thức

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã thổi lên làn sóng công nghệ thông tin. Trong mọi khâu nghiên cứu, xã hội hóa sản phẩm đều sử dụng công nghệ. Vì vậy, cơ chế quản lý cũng cần thay đổi mạnh mẽ thu hút nhiều nguồn lực, phát huy được nhiều tiềm năng của trí thức. Ở đây, chúng ta cần chú trọng đến việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thông qua công tác rà soát, sửa đổi và bãi bỏ những thủ tục hành chính không phù hợp, làm cản trở môi trường phân biện dân chủ của trí thức. Xã hội hóa sản phẩm nghiên cứu, tức tất cả mọi người, ai ai cũng có quyền đọc, quyền phân biện. Do đó, các cơ quan chức năng cần phải bãi bỏ thủ tục về học hàm, học vị trong khâu phân biện, bày tỏ chính kiến đối với các công trình nghiên cứu. Đồng thời, các thủ tục về đăng ký sản phẩm, bàn giao sản phẩm cũng phải được giảm bớt theo hướng tinh gọn, đơn giản. Đây là biện pháp cởi trói, mở đường cho quá trình phân biện dân chủ phát triển. Cùng song hành với việc cải cách thủ tục hành chính, công tác xây dựng các nhóm nghiên cứu mũi nhọn trong từng lĩnh vực cũng phải được chú trọng. Các trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo đại học trên cả nước phải có chiến lược, phải nhanh chóng thành lập các nhóm nghiên cứu mũi nhọn, nhóm nghiên cứu thật sự mạnh trong từng lĩnh vực nhất định. Các nhóm này phải là điểm nhấn, là đầu tàu kéo theo sự phát triển của các nhóm nghiên cứu còn lại. Tiếp theo, chúng ta cần đổi mới phương pháp đánh giá. Một công trình khoa học thật sự thành công khi nó phát huy hết công năng và hữu ích, được áp dụng thành công trong thực tiễn, nhằm nâng cao đời sống cho người dân, tạo sự bứt phá mới cho đất nước. Thực tiễn chính là nơi kiểm nghiệm chính xác nhất các công trình nghiên cứu. Bởi vậy, cách đánh giá sản phẩm phải đổi mới theo hướng tiến bộ, mang tính ứng dụng cao, không còn buộc chặt trong những nội dung hàn lâm, lý thuyết. Chúng ta siết chặt cách đánh giá nhằm chất lọc những sản phẩm có chất lượng, có tính ứng dụng cao, có tính sáng tạo mạnh, gắn với những công nghệ mới của thời đại. Đồng thời, chúng ta cũng phải yêu cầu sản phẩm ở mức độ cao hơn, ngang tầm khu vực để đội ngũ trí thức tiếp tục phấn đấu, tiếp tục nâng cao vốn trí thức của mình. Sản phẩm mà đội ngũ trí thức tạo ra phải phục vụ trực tiếp hoặc gián tiếp đến quá trình phát triển nền kinh tế trí thức ở Việt Nam.

Hai là, tập trung nghiên cứu, đánh giá, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng trong thời kỳ mới

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng năm 1991 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng, là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng. Có thể nói, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là ánh sáng soi đường, chỉ lối cho Đảng Cộng sản Việt Nam bước những bước đi dài trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước. Như vậy, tất cả đường lối, chủ trương, quan điểm, hành động của Đảng phải đứng trên một lập trường nhất định, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngày nay, trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cùng quá trình toàn cầu hóa đã nảy sinh những yêu cầu mới, buộc đội ngũ trí thức phải tập trung nghiên cứu để giữ vững nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đội ngũ trí thức phải tập trung nghiên cứu, tìm hiểu về tác động của cách mạng công nghiệp này đến nền tảng tư tưởng của Đảng. Qua đây, chúng ta sẽ có nhận định bước đầu về mức độ ảnh hưởng của kỹ nguyên 4.0 đến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Song song đó, đội ngũ trí thức phải đánh giá về những tác động tích cực, tiêu cực và tìm giải pháp nhằm phát huy những cơ hội và khắc phục, vượt qua những thách thức từ cuộc cách mạng này đem lại. Để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đội ngũ trí thức phải đổi mới tư duy, đổi mới cách tuyên truyền, vận động, phải phát triển, bổ sung thêm những nội dung mới của thời đại để vượt qua những rào cản trong tư duy, lý luận. Một số thông tin về nền tảng tư tưởng của Đảng phải minh bạch, phải thông tin cụ thể, nhanh chóng, rõ ràng. Bởi vì trong thời đại 4.0, tất cả thông tin đều có thể trở thành thông tin ảo, sẽ nảy sinh sự hoài nghi trong nhân dân. Thêm vào đó, các thế lực thù địch đang lợi dụng thành tựu của kỹ nguyên công nghệ kỹ thuật số để lôi kéo một bộ phận người dân quay lưng lại với quá khứ và không tin tưởng vào tương lai của dân tộc. Bước đầu, thế lực này đăng những thông tin đúng sự thật, đúng quan điểm của Đảng để xây dựng niềm tin cho người đọc. Sau đó, các thông tin đưa lên đều bị thêm thắt với luận điệu phản động, xuyên tạc. Tiếp theo, lực lượng phản động sẽ thẳng thừng phủ nhận bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư

tường Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng. Song song đó, lực lượng đổi lập này còn cổ vũ cho lối sống phương Tây để hướng người dân đi theo con đường của các nước phương Tây, đổi chế độ, đổi nền tảng tư tưởng của Đảng... Từ đó, chúng ta thấy rằng: trong thời đại công nghệ kỹ thuật số, thông tin giành ưu thế là những thông tin được cung cấp nhiều và nhanh nhất. Với nhiều thông tin áp đảo, thế lực xấu sẽ tung hỏa mù, che mắt người truy cập, người dân. Do đó, tính định hướng trong nền tảng tư tưởng của Đảng phải được thông tin liên tục, cập nhật những chủ trương, quan điểm mới nhất để người dân sớm tiếp cận và hiểu rõ bản chất từng quan điểm. Đồng thời, ta phải kịp thời đấu tranh với những luận điệu sai trái, đồng thời kiến nghị giúp cơ quan có chức năng xử nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm, lợi dụng thông tin để kích động quần chúng nhân dân đi ngược lại quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước và nền tảng tư tưởng của Đảng.

Ba là, thành lập trung tâm dự báo, tham mưu cho Đảng, Nhà nước để quy tụ nhiều hiền tài, bậc trí thức tài giỏi, có tư duy tốt, giàu tinh thần sáng tạo

Để làm tốt công tác dự báo tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội cũng như tham mưu chủ trương, chính sách cho Đảng, Nhà nước, chúng ta nên xây dựng một trung tâm chuyên làm công tác dự báo, tham mưu. Trong đó, đội ngũ trí thức phải được sàng lọc, tuyển chọn khắt khe để hội tụ nhiều trí thức có đủ đức, đủ tài, đủ năng lực vào làm việc tại trung tâm. Hơn thế nữa, các trí thức đầu ngành, giàu kinh nghiệm, giỏi trong từng lĩnh vực, từng chuyên môn cũng được xem xét, chọn lọc. Một số trí thức có trình độ cao, từng học tập ở nước ngoài, có nguyện vọng trở về nước, cống hiến sức mình cho công tác nghiên cứu, dự báo sẽ được nhiệt liệt hoan nghênh, có chính sách đãi ngộ thích hợp. Chính những trí thức này sẽ đảm nhận trách nhiệm quan trọng đối với tương lai của đất nước. Trung tâm sẽ phân công, phân nhiệm cụ thể từng lĩnh vực cho từng thành viên. Đội ngũ trí thức này sẽ thu thập tất cả thông tin, tình hình trong nước và thế giới. Mặt khác, các thông tin nổi cộm, các công nghệ mới ra đời, các xu hướng mới, các chính sách mới ở các quốc gia đều được đội ngũ trí thức cập nhật, mổ xẻ, xử lý thông tin, phân tích một cách cụ thể. Từ kết quả phân tích đó cùng với vốn trí thức của mình, đội ngũ trí thức ở đây sẽ đưa ra những dự báo về tình hình thế giới lẫn tình hình trong nước. Đặc biệt, các khía cạnh của từng lĩnh vực cũng được dự báo và đề ra hướng giải quyết. Trên cơ sở đó, đội ngũ trí thức đưa những nhận định, tham mưu chủ trương, chính sách cho Đảng, Nhà nước tham khảo. Có thể nói, thành lập trung tâm dự báo, tham mưu là bước tiến mới trong tư duy của Đảng và Nhà nước. Từ đó, nhiều chủ trương mới, chính sách mới ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu mới, thiết thực của người dân. Từ đó, chúng ta tạo thế chủ động ứng phó, thích nghi trước mọi sự đổi thay của xã hội, trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Có dự báo đúng bước đi của thời đại thì chúng ta mới chuẩn bị hành trang, chuẩn bị lực lượng đáp ứng yêu cầu mới, để đón đầu những công nghệ mới, những ngành nghề mới. Điều này góp phần rút ngắn khoảng cách giữa Việt Nam với các quốc gia trong khu vực và thế giới.

Bốn là, xây dựng chương trình liên kết nghiên cứu khoa học xuyên quốc gia, tăng cường thu hút trí thức đầu ngành ở các quốc gia phát triển đến trao đổi học thuật và làm việc tại Việt Nam

Để học hỏi trực tiếp kinh nghiệm của giới trí thức nước ngoài, chúng ta cần xây dựng, mở rộng các chương trình liên kết nghiên cứu khoa học xuyên quốc gia. Trong những năm gần đây, một số trường đại học ở Việt Nam đang xúc tiến các chương trình hợp tác nghiên cứu, giảng dạy, trao đổi sinh viên định kỳ hàng năm. Đây là chương trình bổ ích cần được nhân rộng. Điều cần lưu ý, chúng ta nên chú trọng mở rộng liên kết với các trung tâm nghiên cứu, với các trường đại học hàng đầu khu vực, hàng đầu thế giới. Bên cạnh đó, chúng ta phải thường xuyên mở ra các diễn đàn, hội thảo khoa học... với sự quy tụ, góp mặt của nhiều trường đại học, nhiều trung tâm nghiên cứu trong và ngoài nước. Tại đây, nhiều vấn đề mới của thời đại được trao đổi, thảo luận là môi trường thuận lợi để trí thức Việt Nam phát triển tư duy, học tập kinh nghiệm, kỹ năng làm việc và nhìn nhận rõ xu hướng mới của thời đại. Từ đó, chúng ta sẽ sớm có bước chuẩn bị, sớm tìm kiếm giải pháp để bắt kịp sự phát triển của thế giới. Đội ngũ trí thức Việt Nam sẽ được trang bị thêm nhiều kỹ năng tổ chức chương trình, tổ chức sự kiện mang tầm quốc tế. Khả năng sử dụng ngoại ngữ, kỹ năng kết nối, liên kết hợp tác của tầng lớp trí thức Việt Nam sẽ ngày càng được nâng lên. Nền kinh tế trí thức đang trên đà phát triển mạnh, lực lượng lao động có trình độ cao trở nên quan trọng. Đồng thời, Việt Nam đang bị tụt hậu về khoa học, công nghệ, về giáo dục đào tạo cùng nhiều lĩnh vực khác. Do đó, chúng ta phải tranh thủ cơ hội từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cùng với quá trình

toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế để rút ngắn khoảng cách với các nước. Việt Nam cần phải có chính sách đồng bộ trong quá trình đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài. Thêm vào đó, ta phải kết hợp giữa phát triển đội ngũ trí thức trong nước song song với thu hút nhà khoa học giỏi là người Việt Nam ở nước ngoài cùng với trí thức là người nước ngoài về làm việc tại Việt Nam. Trong thời kỳ hội nhập, vấn đề thông thương, đi lại, làm việc không còn giới hạn trong một khu vực, một quốc gia mà đã mở rộng phạm vi địa lý sang nhiều nước khác nhau. Từ đó, chúng ta tăng cường thu hút trí thức đầu ngành ở các quốc gia phát triển đến Việt Nam trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm. Bằng nhiều chính sách đãi ngộ, mời gọi trí thức, chúng ta phải tạo môi trường thuận lợi cho đội ngũ trí thức này phát triển và gắn bó lâu dài với Việt Nam. Đây còn là cơ hội để trí thức Việt Nam cọ xát với trí thức quốc tế, thu hút nguồn “chất xám” từ quốc tế nhằm xây dựng và phát triển nước nhà trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Năm là, thực hiện tốt Luật an ninh mạng, chế tài để xử phạt đối với những kênh thông tin xuyên tạc cũng như đối với những công trình nghiên cứu khoa học không đảm bảo chất lượng

Thời đại công nghệ số lên ngôi đã làm cho công tác quản lý các kênh thông tin, các trang web trở nên khó khăn, phức tạp, nhất là các trang thông tin có máy chủ đặt ở nước ngoài. Hiện nay, quy trình để lập một trang web cũng dần được đơn giản hóa. Do đó, ngày càng nhiều kênh thông tin nổi lên với nhiều nội dung khác nhau. Bên cạnh nội dung chính thống thì đan xen trong đó là những nội dung xuyên tạc, làm ảnh hưởng đến hình ảnh đất nước, đến Đảng, Nhà nước. Mặt khác, các kênh thông tin sai sự thật sẽ làm nhiều loạn thông tin trong nước. Thông tin thật, giả lẫn lộn làm mọi người lúng túng, sinh ra tâm lý hoang mang, gây nên sự bức xúc cho người dân. Trước bối cảnh đó, chỉ cần một tác động nhẹ từ bên ngoài thì có thể dẫn đến cuộc bạo loạn đẫm máu. Để giải tỏa vấn nạn này, để ngăn chặn kịp thời những kênh thông tin xấu làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, chúng ta phải thực hiện tốt Luật an ninh mạng (ngày 12 tháng 6 năm 2018, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019); đồng thời, chế tài xử phạt mạnh đối với các hành vi vi phạm nêu trên. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ, trí thức phải thường xuyên, nhanh chóng tìm kiếm ngăn chặn các trang web đăng thông tin sai sự thật. Trong thời đại cách mạng số, công tác giữ gìn an ninh mạng phải được nâng cao, phải phát hiện sớm các đối tượng, các trang mạng đăng nội dung chưa được kiểm chứng, bịa đặt, vu khống, xuyên tạc... để ngăn chặn sự phát tán của các thông tin nguy hiểm này.

Bên cạnh các giải pháp trên, Chính phủ cũng phải xây dựng bộ luật đối với các công trình nghiên cứu khoa học. Hiện nay, không ít công trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp Nhà nước có nội dung, chất lượng chưa đáp ứng được tiêu chuẩn của thời đại mới. Vô hình chung, các công trình này làm lãng phí ngân sách Nhà nước và không phát huy được chất xám của đội ngũ trí thức Việt Nam. Chúng ta siết chặt yêu cầu đầu ra của sản phẩm để các trí thức toàn tâm, toàn lực thực hiện và phát huy hết tiềm năng, trí tuệ, khả năng sáng tạo của mình. Thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, đòi hỏi nhà nghiên cứu phải đi sâu, bám vào bản chất vấn đề, gắn với thực tế, với khoa học công nghệ hiện đại và phải có tính ứng dụng cao. Từ đó, các công trình này sẽ phát huy hiệu quả, đem lại lợi ích thiết thực cho mọi người, mọi nhà góp phần quan trọng vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Điều đặc biệt hơn, đội ngũ trí thức Việt Nam sẽ ngày càng vững vàng hơn, dày dặn kinh nghiệm hơn trong nghiên cứu.

Có xây dựng các bộ luật, các chế tài xử phạt, chúng ta sẽ răn đe những người đăng thông tin thiếu kiểm chứng, sai sự thật, ngăn chặn âm mưu phá hoại của thế lực phản động và chấn chỉnh tinh thần nghiên cứu khoa học trong đội ngũ trí thức. Qua đây, nhiều kênh thông tin, nhiều công trình khoa học không đủ chất lượng cũng bị xử lý, tạo môi trường tiếp cận thông tin chính xác, môi trường nghiên cứu tích cực, hiệu quả.

3. KẾT LUẬN

Hiện nay, đội ngũ trí thức Việt Nam với số lượng đông nhưng chất lượng chưa đồng bộ. Dưới tác động đa chiều, nhiều lĩnh vực của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì đội ngũ trí thức Việt Nam sẽ gặp không ít khó khăn trên con đường rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước. Tuy nhiên, nhiều tác động tích cực mà cuộc cách mạng này mang lại sẽ là động lực để trí thức Việt Nam rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, phát triển tư duy sáng tạo. Song song đó, chúng ta cần đề ra nhiều giải

pháp để đội ngũ trí thức có thể tận dụng, phát huy tốt cơ hội cũng như vượt qua những thách thức từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 này. Có như vậy, chúng ta mới có thể đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, thực hiện được mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Khiêu (2006), Trí thức Việt Nam thời xưa, Nxb. Thuận Hóa.
- [2] Đài Truyền hình Việt Nam (2017), Chương trình Vấn đề hôm nay, chuyên mục Cách mạng công nghiệp 4.0 thay đổi cuộc sống, <https://www.youtube.com/watch?v=-IFHpcZisXw>, truy cập ngày 7/7/2018.
- [3] Trần Thị Vân Hoa (Chủ biên, 2017), Cách mạng công nghiệp 4.0: vấn đề đặt ra cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [4] Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), Bộ Chính trị ban hành nghị quyết về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tại trang <http://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/bo-chinh-tri-ban-hanh-nghi-quyet-ve-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-537518.html>, truy cập ngày 29/09/2019.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Phạm Ngọc Linh (2018), “Xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức - Mười năm nhìn lại”, Báo điện tử Tạp chí Cộng sản, tại trang http://tcnn.vn/news/detail/40865/Xay_dung_va_phat_trien_doi_ngu_tri_thuc_Muoi_nam_nhin_lai.html, truy cập ngày 21/8/2018.
- [7] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Thời cơ và thách thức đối với Việt Nam (Kỷ yếu Hội thảo cấp Học viện ngày 10/5/2017), Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội
- [8] Thái An, Phạm Hải, (2018), “Cách mạng công nghiệp 4.0 định nghĩa lại chúng ta là ai”, Báo Vietnamnet tại trang <https://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/chinh-tri/cach-mang-cong-nghiep-4-0-dinh-nghia-lai-chung-ta-la-ai-476122.html#inner-article>, truy cập ngày 24/12/2019.
- [9] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 17/09/2019

Ngày chấp nhận đăng: 14/02/2020